

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn T

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến.

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, THÀNH phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu 3 Lũng Đông, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 237 T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Phan Văn T1, sinh năm 1988; nơi cư trú cuối cùng: Số 11A, ngõ 311, phường Đ, **quận H, thành phố Hải Phòng**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Phan Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải, quận Hải An, phố Hải Phòng vào ngày

31/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm và tính cách sống nên nhiều lần cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Đến năm tháng 7/2017 anh T1 bỏ nhà đi biệt tích. Chị và gia đình đã tìm anh T1 nhiều nơi, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm anh T1 theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có kết quả. Ngày 01/6/2022, Tòa án nhân dân quận Hải An đã tuyên bố anh Phan Văn T1 mất tích và từ đó đến nay chị T vẫn không có tin tức gì của anh T1. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 02 con chung là Phan Nguyên P, sinh ngày 11/7/2016 và Phan Tường V, sinh ngày 03/6/2011. Ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Phan Văn T1 đã bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 01/6/2022 nên vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo thủ tục chung đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh tại Tổ dân phố số 3, phường Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng nơi chị T và anh T1 trước đây chung sống: Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm sống. Đến tháng 7/2017, anh T1 bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương đến nay vẫn không có tin tức gì về anh T1.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc T1 theo pháp luật: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã T1 thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 01/6/2022 nên vắng mặt tại phiên tòa. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh T1.

- Về nuôi dưỡng con: Giao hai con chung Phan Nguyên P, sinh ngày 11/7/2016 và Phan Tường V, sinh ngày 03/6/2011 cho chị T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.
- Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phan Văn T1, nơi cư trú cuối cùng: Số 11A, ngõ 311, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, kéo dài. Anh T1 bỏ đi biệt tích từ tháng 7/2017 đến nay không có tin tức. Anh T1 đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2022/QĐST-DS ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải An. Như vậy, việc chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T1 là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là Phan Nguyên Phong, sinh ngày 11/7/2016 và Phan Tường Vy, sinh ngày 03/6/2011. Xét hiện nay anh T1 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Trong khi đó, chị T có đầy đủ các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

- [5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147; Điều 228; khoản 1 Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Phan Văn T1.
2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Phan Nguyên Phong, sinh ngày 11/7/2016 và Phan Tường Vy, sinh ngày 03/6/2011 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con : Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.
4. Về án phí : Chị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số 0004780 ngày 14 tháng 10 năm 2022.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyển